

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG H A X I H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph $\frac{3}{4}$ c

B NG ñ I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

Năm h c : 2012-2013

L p h c : 122064200102

H c km : HK02

MĐn h c : Auto CAD c ñ b n

STT	MÃ SV	H V i T c N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3645010243	Tr n Ho	ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
2	3645010261	Tr n ñ nh Ph c	B o							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
3	3645010180	Nguy n Ng c	Bình							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
4	3645010245	Lê Thanh	C ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
5	3645010272	Nguy n V ñ	Châu							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
6	3645010241	ñ Vi t	Chi n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
7	3645010289	Nguy n Th	nh							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
8	3645010203	Nguy n Xu a n	Di n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
9	3645010234	Bùi Chánh	Duân							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
10	3645010221	Võ Kim	Duy							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
11	3645010274	Nguy n Ng c	ĐHO							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
12	3645010218	Nguy n Thanh	ĐH							3.0	4.0					3.0	5.0		3.5	3.3	4.3		
13	3645010252	L ² T n	ñ t							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
14	3645010227	Ph m V ñ B °	Hai							6.0	7.0					3.0	4.0		6.5	4.8	5.3		
15	3645010215	Phan Tr n Ch ´	H i							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT

STT	MÃ SV	H ã Vĩ TĩN		H S 1						H S 2						ĩI M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3645010476	Tr n VIO	H o							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
17	3645010182	L ² VĩNĩ	H u							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
18	3645010213	Tr n Quang	Hĩ n							4.0	6.0					2.0	0.0		5.0	3.5	2.5		
19	3645010285	Ng» Nguy n Th	Hũng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
20	3645010467	Ph m Thanh	H ng							4.0	3.0					5.0	1.0		3.5	4.3	2.3		
21	3645010260	T i Ho@ng	Lam							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
22	3645010230	Tr n Minh	Luân							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
23	3645010283	Nguy n VĩNĩ	Luông							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
24	3645010256	Nguy n Tĩ n	Nghĩ							5.0	7.0					6.0			6.0	6.0			
25	3645010301	Vũ Anh	Nh ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
26	3645010228	ĩ T@	Nhân							5.0	4.0					5.0	2.0		4.5	4.8	3.3		
27	3645010244	Nguy n L ²	Nhân							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
28	3645010284	L ² Tĩ n	Phát							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
29	3645010169	Phan VĩNĩ	S n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
30	3645010305	Ng» ĩ ĩnh	Tài							6.0	0.0					2.0	0.0		3.0	2.5	1.5		
31	3645010246	Nguy n Vĩ t	T o							5.0	7.0					5.0			6.0	5.5			
32	3645010174	Bĩĩ ĩ c	Tâm							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
33	3645010210	L ² Tr ng	Tâm							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
34	3645010199	Vũ Minh	Tâm							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
35	3645010179	Nguy n Ho@ng	Tĩ n							6.0	7.0					7.0			6.5	6.8			
36	3645010277	Nguy n Ng c	Tĩ n							7.0	8.0					7.0			7.5	7.3			
37	3645010201	Nguy n Thanh	Tĩ n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT

STT	MÃ SV	H ị V ị T ố N		H S 1						H S 2						H ị M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
38	3645010248	Nguy n V N h	Toàn							6.0	5.0					6.0			5.5	5.8			
39	3645010177	h i nh V N h	Tu n							8.0	9.0					6.0			8.5	7.3			
40	3645010288	Phan h t	Tu n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
41	3645010212	Nguy n Minh	Thành							7.0	8.0					6.0			7.5	6.8			
42	3645010253	Ph m h »ng	Th ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
43	3645010231	V N g Tr ng	Th nh							6.0	8.0					6.0			7.0	6.5			
44	3645010290	B i Tá	Th i							6.0	7.0					2.0	3.0		6.5	4.3	4.8		
45	3645010268	Nguy n Th Di m	Tr i nh							8.0	8.0					6.0			8.0	7.0			
46	3645010254	Nguy n Minh	Tr ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
47	3645010224	V ½ V N h	Tr ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
48	3645010175	Lê Quang	Tr ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
49	3645010269	Mai Ng c	Tr c							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
50	3645010168	Nguy n Tr n Hoa	Vinh							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
51	3645010240	Hu nh Anh	V i O							6.0	7.0					6.0			6.5	6.3			
52	3645010239	Nguy n Ph c	Yên							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT

#Error

X p lo i S l ng T l

Tr ng Khoa

Gi o v i n b m » n

Tp H Ch ́ Minh, ng 29 th ng 8 n n 2013

Gi o v Khoa